

ỦY BAN DÂN TỘC

**CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA
“NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VÀ CẤP BÁCH VỀ DÂN TỘC THIỂU SỐ
VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC Ở VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030”**

MÃ SỐ: CTDT/16-20

BÁO CÁO KIẾN NGHỊ

Đề tài:

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
Ở DÂN TỘC CHĂM HIỆN NAY**

Mã số: CTDT.15.17/16-20

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: TS. PHÚ VĂN HẸN

CƠ QUAN CHỦ TRÌ: VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG NAM BỘ

TP. Hồ Chí Minh, năm 2021

ỦY BAN DÂN TỘC

**CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA
“NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VÀ CẤP BÁCH VỀ DÂN TỘC THIỂU SỐ
VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC Ở VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030”
MÃ SỐ: CTDT/16-20**

BÁO CÁO KIẾN NGHỊ

Đề tài:

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
Ở DÂN TỘC CHĂM HẸN NAY**

Chủ nhiệm đề tài



Phú Văn Hân

Tổ chức chủ trì



Lê Thanh Sang

TP. Hồ Chí Minh, năm 2021

Nghiên cứu thực hiện đề tài: **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở DÂN TỘC CHĂM HIỆN NAY**, trên cơ sở phân tích làm rõ thực trạng phát triển ở dân tộc Chăm, đánh giá các yếu tố tác động của chính sách, vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc, di dân, tôn giáo, tín ngưỡng, toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu toàn cầu và nước biển dâng; dự báo xu hướng, động thái vấn đề dân tộc với các chiều kích kinh tế, xã hội, văn hóa và các mối quan hệ dân tộc, tộc người ở dân tộc Chăm nội vùng, liên vùng, xuyên biên giới và xuyên quốc gia; xây dựng một số quan điểm định hướng, đề xuất các nhóm giải pháp nhằm giải quyết tổng thể vấn đề dân tộc cho việc phát triển bền vững ở dân tộc Chăm, ***kiến nghị theo 5 giải pháp như sau:***

Thứ nhất: Nhóm giải pháp về chính sách

Nghiên cứu các chủ trương, chính sách nói chung, chính sách dân tộc và chính sách đặc thù cho từng tộc người và cụ thể đối với dân tộc Chăm nói riêng của Đảng và Nhà nước ta. Qua thực tiễn cho thấy từ sau năm 1975 đến nay, có nhiều văn bản pháp lý dưới luật được ban hành và thực thi lồng ghép với nhau. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã được điều chỉnh, cập nhật, bổ sung, giải quyết những vấn đề mới, phức tạp và nhạy cảm trong nhận thức vấn đề dân tộc trên phạm vi của cả nước, tại vùng người Chăm. Tuy nhiên, việc hoạch định, tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách nói chung và chính sách dân tộc nói riêng ở dân tộc Chăm vẫn còn bất cập, chậm đổi mới, thiếu chủ động, linh hoạt và chưa tạo ra nhiều cách lựa chọn, nhiều cách giải quyết phù hợp nhìn trên phạm vi toàn vùng và cụ thể ở dân tộc Chăm.

Việc thực hiện chính sách dân tộc vẫn chưa bảo đảm được sự bình đẳng, quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các nhóm ở dân tộc Chăm theo mỗi vùng. Trong khi đó, đời sống kinh tế, văn hóa và chính trị - xã hội ở dân tộc này đang biến đổi nhanh dưới tác động của công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, của biến đổi khí hậu toàn cầu và nước biển dâng, cùng với bối cảnh toàn cầu hóa. Đặc biệt là quá trình quốc tế hóa về chính trị liên quan đến xung đột sắc tộc và tôn giáo, tranh giành lãnh thổ và tài nguyên trên đất liền và trên biển diễn ra như hiện nay.

Vì thế việc hoạch định chính sách cần: 1) Đổi mới nhận thức theo quan điểm của Đảng ta về phát triển bền vững đã được cụ thể hóa trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng và có những quyết sách cụ thể, xác thực, kịp thời về vấn đề dân tộc và tôn giáo, quan hệ tộc người, đồng tộc và đồng tôn giáo xoay quanh năm trụ cột: kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị - quốc phòng an ninh và môi trường; 2) Đa dạng hóa, cụ thể hóa các chính sách phát triển kinh tế và quản lý phát triển kinh tế, phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội, phát triển văn hóa và quản lý phát triển văn hóa, bảo vệ bền vững môi trường và tài nguyên và chính sách biên giới, trong vùng tộc người thiểu số; 3) Xây dựng các chính sách đặc thù giải quyết căn bản những vấn đề cấp bách đang nổi lên ở dân tộc Chăm hiện nay về an toàn sinh kế, an sinh xã hội, đa dạng văn hóa, ngôn ngữ và tôn giáo, hòa hợp và hội nhập tộc người, ổn định chính trị - xã hội và quốc phòng an ninh vùng biên, ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu và nước biển dâng... nội vùng ở dân tộc Chăm.

Thứ hai: Nhóm giải pháp về kinh tế

Người Chăm sinh sống tập trung chủ yếu ở khu vực nông thôn, ven rừng núi (Bình Định Phú Yên), tựa lưng vào núi Nam Trường Sơn – Tây Nguyên (Ninh Thuận, Bình Thuận), vùng ven biên giới Tây Nam, Tây Nam Bộ và ven biển Đông. Vùng người Chăm ven biên giới Việt Nam - Campuchia ngoài làm nông nghiệp trên đất đồi gò ở vùng Bảy Núi, đồng bằng trũng thấp ở vùng Tứ giác Long Xuyên còn có lợi thế so sánh về phát triển kinh tế biên giới, kinh tế du lịch văn hóa - lịch sử, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản nước ngọt.

Từ các lợi thế so sánh đó, trong phát triển kinh tế và quản lý phát triển kinh tế ở dân tộc Chăm cần tập trung:

1) Quy hoạch phân bổ hợp lý các nguồn lực tự nhiên và nhân văn trên các tiêu vùng sinh thái của vùng đồng bằng ven sông rạch, ven biển, vùng đồi núi ven biên giới và hải đảo; tập trung đầu tư xây dựng cơ hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế biên giới, kinh tế biển, kinh tế du lịch ở vùng ven biên giới, ven biển và hải đảo theo *chính sách khuyến khích* phát triển kinh tế đối ngoại vùng biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia theo Quyết định 482/QĐ-TTg ngày 14/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ và chương trình xây dựng nông thôn mới và tiếp tục phát huy vào thời gian tới.

2) Phát triển kinh tế ở dân tộc Chăm ven biên giới, ven rừng núi theo hướng kết hợp trồng trọt (lúa, hoa màu, cây ăn trái), chăn nuôi (bò, gà, vịt), nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản, nước lợ và nước mặn (tôm, cua, cá, nghêu, sò...); xúc tiến công tác khuyến nông, khuyến ngư nhằm áp dụng những biện pháp kỹ thuật canh tác, nuôi trồng thủy sản và đánh bắt hải sản thân thiện với môi trường; góp phần tạo ra chuỗi giá trị hàng hóa nông thủy hải sản phục vụ cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu, để nâng cao đời sống kinh tế và chất lượng nông hộ ở dân tộc Chăm.

3) Hỗ trợ phát triển sản xuất và làm dịch vụ cho các tộc người thiểu số ở dân tộc Chăm để chuyển đổi cơ cấu kinh tế, chuyển dịch cơ cấu lao động và việc làm phù hợp với tập quán, trình độ phát triển của người Chăm, tiềm năng, lợi thế của vùng và theo hướng ngày càng tập trung lao động tham gia đánh bắt hải sản xa bờ, buôn bán và làm dịch vụ tại các khu vực cảng biển, khu kinh tế cửa khẩu, các tụ điểm du lịch ở ven biên giới, ven biển và hải đảo.

Thứ ba: Nhóm giải pháp về xã hội

Vùng ở dân tộc Chăm cho thấy, sự phân hóa giàu nghèo, phân tầng xã hội diễn ra ngày càng sâu sắc giữa các tầng lớp cư dân ở khu vực nông thôn và đô thị, giữa các tộc người nói chung và trong nội bộ ở dân tộc Chăm. Ở đây, đã, đang và sẽ diễn ra sự chênh lệch ngày càng cao về mức sống, điều kiện sống và chất lượng cuộc sống của các nhóm dân tộc Chăm. Người Chăm, vẫn còn là những “cộng đồng nghèo”, đa số là lao động phổ thông nên đời sống vẫn còn nhiều khó khăn, lấm rùi ro và dễ bị tổn thương bởi sự bất bình đẳng trong tiếp cận khai thác các nguồn lực phát triển và hưởng lợi từ sự tăng trưởng kinh tế của các địa phương trong vùng. Khủng hoảng sinh kế, nghèo đói và di cư - di dân tìm kiếm việc làm ở nội vùng, liên vùng, xuyên biên giới và xuyên quốc gia ngày càng gia tăng trong cư dân các tộc người ở dân tộc Chăm, tạo áp lực lớn trong quản lý dân số và quản lý phát triển xã hội của các địa phương trong vùng.

Do vậy, trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở dân tộc Chăm cần lưu ý:

1) Thực hiện đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo, tăng hộ khá, tạo việc làm, phát triển cộng đồng và hệ thống an sinh xã hội (giáo dục, đào tạo nghề, y tế, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường...)

để giảm nghèo đa chiều và bền vững; thu hẹp dần sự chênh lệch mức sống, phân hóa giàu nghèo, phân tầng xã hội giữa người Chăm với các tộc người; nhất là với người Kinh đa số.

2) Trước mắt, kết hợp việc dạy nghề với giới thiệu và giải quyết việc làm cho lao động của người Chăm trên cơ sở đa dạng hóa các hình thức dạy và truyền nghề với các ngành nghề phù hợp theo tập quán của dân tộc Chăm; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong vùng, tạo việc làm ổn định cho người lao động để giảm thiểu tình trạng lao động xuất cư vì thiếu việc làm tại địa phương ở dân tộc Chăm.

3) Xây dựng các chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường ở dân tộc Chăm theo hướng xoá bỏ dần tình trạng nghỉ học, bỏ học ở tất cả các cấp học; mở rộng mạng lưới bao phủ bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, tạo điều kiện cho người dân Chăm tiếp cận thường xuyên hơn với hệ thống y tế công, nâng cao ý thức phòng trị bệnh và bảo vệ môi trường sống. Trên cơ sở đó, góp phần giảm dần sự chênh lệch về mặt bằng dân trí, chất lượng nguồn lao động, nguồn nhân lực có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, tăng hộ khá bền vững và nâng cao thể chất, tâm vóc con người ở dân tộc Chăm.

4) Tăng cường sự hiệp lực phối hợp đồng bộ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp tại địa phương với các tổ chức kinh tế, xã hội, tôn giáo (doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân làm từ thiện, nhân đạo,...) ở trong và ngoài cộng đồng, kể cả ở nước ngoài cùng tham gia trợ giúp hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, nhiều rủi ro và dễ bị tổn thương; đặc biệt là hỗ trợ tạo việc làm tại chỗ cho lao động nghèo người Chăm theo hướng ổn định đời sống kinh tế hộ, hội nhập cộng đồng và xã hội.

Thứ tư: Nhóm giải pháp về văn hóa

Đối với dân tộc Chăm, văn hóa được tích hợp trên nền tảng nông nghiệp lúa nước và hoa màu là chính. Văn hóa tín ngưỡng tôn giáo ở dân tộc Chăm chi phối mọi mặt đời sống cư dân với thiết chế (hay định chế) tự quản cộng đồng (palei, jammaah), nơi sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, đền tháp và lễ hội. Văn hóa ở dân tộc Chăm được tích hợp trên nền tảng kinh tế nông nghiệp (Chăm Ninh Thuận, Bình

Thuận), nương rẫy (Chăm Hroi ở Bình Định, Phú Yên), đánh bắt cá trên sông rạch, hoạt động buôn bán rong, lưu động dài ngày "nay đây, mai đó" là chính và Hồi giáo (Islam) là tôn giáo của toàn cộng đồng (Chăm Nam Bộ) có tác động, chi phối nhiều mặt đời sống cư dân. Thiết chế tự quản cộng đồng chịu ảnh hưởng sâu sắc của Hồi giáo với sự hợp nhất đơn vị cư trú (palei) và đơn vị hành lễ (jammaah) của thánh đường.

Trong thời kỳ Đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước từ năm 1986 đến nay, đời sống văn hóa vật chất, tinh thần, tâm linh và nếp sống văn hóa, lễ hội ở dân tộc Chăm tại chỗ đã được cải thiện tích cực theo chủ trương chung về việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; và xây dựng đời sống văn hóa nông thôn và môi trường văn hóa gắn với quá trình xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Tuy nhiên, sau Đổi mới (1986) đến nay (2020) nhìn lại, cộng đồng Chăm vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập trong phát triển và quản lý phát triển văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo và tín ngưỡng.

Vì vậy, ở dân tộc Chăm cần có các nhóm giải pháp:

1) Phát triển đời sống văn hóa nói chung trên cơ sở tôn trọng sự đa dạng văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo và tín ngưỡng của các nhóm dân tộc Chăm theo quan điểm phát triển bền vững; kết hợp chặt chẽ việc thực hiện chính sách phát triển văn hóa, chính sách tôn giáo với chính sách dân tộc trong quản lý phát triển đời sống văn hóa và đời sống tôn giáo, tín ngưỡng hòa hợp, hòa nhập giữa các cộng đồng người Chăm và cộng đồng Chăm theo các tín ngưỡng tôn giáo, trên cơ sở phát huy các giá trị truyền thống văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo và tín ngưỡng của dân tộc Chăm.

2) Xây dựng đồng bộ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cổ truyền và đương đại trong các cộng đồng cư dân ở dân tộc Chăm gắn với việc nâng cao chất lượng hoạt động của phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ở cơ sở; phát triển du lịch văn hóa - lịch sử, sinh thái - văn hóa gắn với việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích khảo cổ học, thiết chế văn hóa cổ truyền, làng nghề, nghề thủ công và lễ hội truyền thống trong vùng người Chăm tại chỗ.

3) Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, nâng cao thể chất và tinh thần của người Chăm trên cơ sở tổ chức thường xuyên hằng năm hoặc theo định kỳ *Ngày hội văn hóa dân tộc Chăm*, các lễ hội truyền thống kết hợp biểu diễn các loại hình nghệ thuật sân khấu cổ truyền,... tại các địa phương ở dân tộc Chăm; tăng cường việc dạy và học chữ viết, tiếng dân tộc Chăm, tăng cường hơn nữa thời lượng phát sóng bằng tiếng Chăm trên các phương tiện truyền thông đại chúng của Trung ương (VOV), địa phương (VOH và các tỉnh có người Chăm cư trú đông).

Thứ năm: Nhóm giải pháp về an ninh - chính trị

Người Chăm trong lịch sử, kể cả trước năm 1975 và sau năm 1975, đặc biệt là trong những năm cuối thập kỷ 70 đến nửa đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX, một số người Chăm đã di cư ra nước ngoài và định cư ở nhiều nước trên thế giới (Campuchia, Malaysia, Indonesia, Mỹ...). Đồng thời, ở vùng cư trú của dân tộc Chăm đan xen cư dân đa tôn giáo với các tôn giáo thế giới (Phật giáo, Công giáo, Tin Lành và Hồi giáo) và tôn giáo địa phương (Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa)... Ở dân tộc Chăm thường đề cao mối quan hệ gắn bó thường xuyên với thân tộc, đồng tộc, đồng tôn giáo liên/xuyên biên giới, xuyên quốc gia và mối liên hệ với thân tộc, đồng hương ở quê gốc của mình, để hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc làm ăn, buôn bán, sinh hoạt và thực hành niềm tin tôn giáo, thăm hỏi, giúp đỡ và tương trợ lẫn nhau trong cuộc sống.

Với các chính sách “đồng hóa cưỡng bức”, “phân biệt đối xử” của triều Nguyễn trước đó và chế độ Việt Nam Cộng hòa sau này (trước 1975); chủ ý “chia để trị” của thực dân Pháp trước đó và đế quốc Mỹ sau này, cùng với chủ ý “ly khai”, khơi dậy lòng “hận thù dân tộc” biểu hiện bằng hành động “cáp Yuan”, “diệt chủng” của các chế độ chính trị ở Campuchia trước năm 1975 và trong những năm đầu sau năm 1975, làm cho xung đột tộc người chủ yếu giữa Kinh với người Khmer rồi lan ra người Chăm. Đặc biệt, từ sau năm 1975 đến nay, các đảng phái chính trị đối lập và các tổ chức phản động, thù địch ở Campuchia như tổ chức “Khmer Krom” lưu vong; tổ chức Fulro... luôn lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo để tuyên truyền, kích động, lôi kéo, tập hợp lực lượng ở dân tộc Chăm ở trong và ngoài nước, kích động

tham gia khiếu kiện đông người xoay quanh vấn đề đất đai, biểu tình, gây bạo loạn, đòi ly khai với chiêu bài phục quốc “Champa”.

Vùng ở dân tộc Chăm, đã, đang và có thể sẽ trở thành “điểm nóng” về chính trị - xã hội và quốc phòng an ninh. Trong bối cảnh toàn cầu hóa với xu hướng ngày càng gia tăng và mở rộng các mối quan hệ đồng tộc, đồng tôn giáo liên/xuyên biên giới và xuyên quốc gia. Bên cạnh đó, các chủ trương, chính sách dân tộc, chính sách xã hội, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa... được thực hiện ở vùng tộc người thiểu số, trong cộng đồng người Chăm hiện nay vẫn còn thiếu sót, bất cập, chưa bảo đảm được quyền lợi cũng như lợi ích hợp pháp của người dân tộc Chăm và cũng chưa phát huy được quyền dân chủ cơ sở của họ tham gia vào việc xây dựng, giám sát, phản biện và hưởng lợi từ các chủ trương, chính sách này. Vì thế ở dân tộc Chăm, rất cần:

1) Đổi mới nhận thức và tư duy trong việc vận dụng và thực thi chính sách, tránh “lập lại quan điểm rập khuôn, áp đặt từ trên xuống, từ ngoài vào hay tư duy đơn giản, nhất là thể hiện tư duy của người Kinh trong hoạch định và thực hiện các chính sách dân tộc” (Phạm Quang Hoan, 2014, tr. 282) cụ thể ở dân tộc Chăm; huy động các nguồn lực kịp thời phát hiện và giải quyết căn bản, khẩn trương, dứt điểm những vấn đề nổi lên liên quan đến vấn đề dân tộc và tôn giáo, quan hệ tộc người và tôn giáo; thực hiện thường xuyên công tác hòa giải ở cơ sở; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện, tranh chấp đất đai, đặc biệt là trong vùng ở dân tộc Chăm, phù hợp với nhu cầu và lợi ích hợp pháp của dân tộc Chăm.

2) Xây dựng ý thức quốc gia, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc tôn giáo ở dân tộc Chăm và ở dân tộc Chăm với các tộc người thiểu số với nhau; phát huy truyền thống đoàn kết, bình đẳng, tôn trọng, tương trợ lẫn nhau trong phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, bảo vệ môi trường và mở rộng mạng lưới an ninh nhân dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và quốc phòng an ninh trên phạm vi toàn vùng ở dân tộc Chăm.

3) Tăng cường sự hiệp lực đồng tham gia của các tổ chức xã hội cổ truyền (puk palei – làng xóm; và bimon kalan – đền tháp, sang magik – thánh đường Chăm...) với các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở trong quản lý xã hội tổng thể tại các cơ sở; phát huy vai trò của Hội đoàn kết, Hội đồng phong tục, Hội đồng

giáo cả và người có uy tín ở dân tộc Chăm trong tuyên truyền, vận động cư dân và tín đồ tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo hướng hòa hợp tộc người, hội nhập xã hội, cảnh giác với những âm mưu gây ra mất đoàn kết, chia rẽ, bảo vệ trật tự an toàn xã hội và quốc phòng an ninh

4) Đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyển chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc Chăm tham gia vào các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp; nhất là cấp cơ sở tương quan với tỷ lệ dân số của mỗi tộc người; đồng thời, tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo, quản lý xã hội tổng thể của đội ngũ cán bộ nói chung tại cấp cơ sở dân cư trong vùng thấu hiểu phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, lối sống và tâm lý dân tộc Chăm; đề huy động có hiệu quả các nguồn lực và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong quản lý phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, đời sống chính trị - xã hội, điều hòa các mối quan hệ tộc người, đồng tộc và đồng tôn giáo thân thiện, hòa hợp và hội nhập.

5) Thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác phát triển toàn diện với nhà nước và chính quyền địa phương các tỉnh ở Campuchia tiếp giáp biên giới vùng Nam Bộ để quản lý xuất nhập cảnh, quản lý di dân, phòng chống xuất nhập lậu hàng hóa, các tệ nạn tội phạm và các hoạt động chính trị bất hợp pháp liên/xuyên biên giới; tổ chức không gian lãnh thổ theo hướng mở rộng các khu dân cư, địa bàn cư trú tại các cửa khẩu, tiểu ngạch và xây dựng hành lang an toàn vùng biên để phát triển kinh tế biên giới kết hợp với quốc phòng an ninh, xúc tiến trao đổi mậu dịch hai chiều giữa Việt Nam và Campuchia, Lào; tạo điều kiện cho cư dân Chăm qua lại tham quan, du lịch, làm ăn, buôn bán với nhau và thăm hỏi lẫn nhau.

Thứ sáu: Nhóm giải pháp về môi trường

Vùng cư trú ở dân tộc Chăm đang đối mặt với nhiều thách thức do biến đổi khí hậu toàn cầu, nước biển dâng, nhiễm mặn, cùng với việc khai thác làm cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường và việc xây dựng hệ thống đập thủy điện ngăn dòng chảy ở thượng nguồn của các quốc gia thuộc tiểu vùng sông Mekong làm cạn kiệt nguồn nước. Tai biến môi trường, khí hậu cực đoan (hạn hán, lũ lụt, bão tố, xâm nhập mặn, sạt lở đất...) diễn biến thất thường. Khủng hoảng sinh kế, đói nghèo, di cư tìm kiếm việc làm liên vùng, xuyên quốc gia và cạn kiệt nguồn tài nguyên trên

đất liền, ven núi và trên biển, ven bờ cạn đã dẫn đến xung đột môi trường trong các cộng đồng cư dân đa tộc người, đặc biệt là tại vùng ở dân tộc Chăm.

Khắc phục tình trạng này hướng phát triển bền vững ở dân tộc Chăm nên:

1) Huy động kết hợp các nguồn vốn của Trung ương, địa phương, các doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ và người dân ở trong nước, nước ngoài để khắc phục hậu quả của tai biến môi trường; nhất là sạt lở đất (An Giang, Bình Định, Phú Yên) và nhiễm mặn (Ninh Thuận, Bình Thuận) đang diễn biến trên diện rộng và ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn ở dân tộc Chăm để có thể “an cư, lạc nghiệp”, ổn định cư trú và các hoạt động sinh kế của cư dân ở dân tộc Chăm vùng núi, ven sông rạch và ven biển.

2) Quy hoạch các khu dân cư vượt lũ, chống sạt lở, chống hạn thích nghi với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phù hợp với phong tục, tập quán của dân tộc Chăm; đồng thời quy hoạch phân bổ, khai thác các nguồn tài nguyên theo hướng bảo vệ bền vững môi trường sinh thái, phát triển kinh tế theo hướng thân thiện với môi trường, kiểm soát chặt chẽ việc khai thác rừng, khai thác cát trên sông rạch, khai thác tài nguyên biển ở ven bờ và giải quyết kịp thời những nảy sinh do mâu thuẫn, xung đột môi trường, nhất là xung đột môi trường trên vùng biển ven bờ, ven sông vùng dân tộc Chăm sinh sống

3) Cần có một chiến lược tổng thể, bao trùm ứng phó và dự báo với biến đổi khí hậu toàn cầu, nước biển dâng và việc khai thác làm cạn kiệt nguồn tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường, cùng với việc xây dựng hệ thống đập thủy điện ngăn dòng chảy ở đầu nguồn của các quốc gia thuộc tiểu vùng sông Mekong. Các tác nhân này đã, đang và sẽ ảnh hưởng trực tiếp, lâu dài và toàn diện lên đời sống của cư dân Chăm về tính mạng, tài sản, sức khỏe, học vấn, sinh kế, nghèo đói, di cư - di dân, xung đột môi trường, xung đột xã hội, xung đột tộc người, dẫn đến bạo loạn, ly khai...

Tóm lại, trên cơ sở tìm hiểu về lịch sử, thực trạng, xu hướng và động thái vấn đề dân tộc ở dân tộc Chăm dựa vào năm trụ cột của phát triển bền vững về kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị - an ninh quốc phòng và môi trường, chúng tôi nhận thấy:

Các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước được vận dụng và thực hiện ở dân tộc Chăm hiện nay đã và đang tác động, làm thay đổi cơ bản cơ sở, kết

cầu hạ tầng vùng tộc người thiểu số; đời sống vật chất, tinh thần và đời sống chính trị - xã hội và chất lượng cuộc sống ở dân tộc Chăm ngày càng nâng cao rõ rệt. Tuy nhiên, đời sống kinh tế hộ gia đình của cư dân các tộc người ở vùng cư trú của dân tộc Chăm nhìn chung ổn định, nhưng thiếu bền vững. Bất ổn sinh kế đã “đẩy” một số lượng lớn lao động Chăm xuất cư. Việc xuất cư trong bối cảnh đương đại có ý nghĩa kinh tế - xã hội quan trọng cho cả quê hương, điểm đến và cả nền kinh tế vùng, quốc gia. Xuất cư cũng đặt ra thách thức trong phát triển kinh tế - xã hội, lao động xuất cư vì thiếu việc làm tại các địa phương và trong toàn vùng. Đối với người Chăm, tôn giáo ở dân tộc Chăm có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cô kết tộc người, hội nhập xã hội và liên kết đồng tôn giáo. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự đan xen vấn đề dân tộc và vấn đề tôn giáo đã, đang và sẽ tiếp tục diễn ra ở nội vùng, liên vùng, liên/xuyên biên giới, có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến tình hình an ninh - chính trị vùng ở dân tộc Chăm. Trong khi đó, biến đổi khí hậu toàn cầu, nước biển dâng cũng đã tác động tiêu cực, bao trùm lên mọi lĩnh vực đời sống cư dân các nhóm ở dân tộc Chăm.

Tác động của chính sách, di cư-di dân, tôn giáo tín ngưỡng, toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu, xu hướng và động thái vấn đề dân tộc dưới góc nhìn từ các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa; làm cho quan hệ tộc người, đồng tộc và đồng tôn giáo ở dân tộc Chăm diễn biến hết sức đa dạng và phức tạp với nhiều chiều kích đan xen ở nội vùng, liên vùng, liên/xuyên biên giới và xuyên quốc gia.

Vì thế, giải quyết căn bản vấn đề dân tộc, điều hòa quan hệ đồng tộc và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc nhằm phát triển bền vững ở dân tộc Chăm; định hướng các nhóm giải pháp và hoạch định, vận dụng và thực thi chính sách dân tộc, bảo đảm an toàn sinh kế (hay sinh kế bền vững), an sinh và công bằng xã hội, hòa hợp tộc người, hội nhập xã hội, đa dạng văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo, ổn định an ninh - chính trị, bảo vệ bền vững môi trường và tài nguyên trên phạm vi toàn vùng, trong vùng tộc người thiểu số, vùng người Chăm tại chỗ và tổng thể các vùng cư trú của người Chăm.

Thực hiện đầy đủ một cách khoa học và đảm bảo các giải pháp về chính sách, kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh – chính trị và về môi trường như đã trình bày trong nghiên cứu này để dân tộc Chăm phát triển bền vững. Phát triển bền vững ở dân tộc

Chăm là thiết thực góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững vùng và quốc gia chung.

*